

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN : THUẾ
LỚP : QTKD 21/3 - KHOÁ 21: CHÍNH QUY - BẬC: TCCN
Giảng viên phụ trách : Th.s ĐỖ XUÂN NAM

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm KT (hệ số 1)	Điểm KT (hệ số 2)	T.Bình Kiểm tra học phần	Điểm thi kết thúc học phần	Điểm học phần (ghi bằng số)	Điểm học phần (ghi bằng chữ)
			(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Nguyễn Thị Thúy An	00/00/89	9	9	9	5	7.0	bảy chẵn
2	Huỳnh Thị Kim Anh	00/00/91	9	8	8	6	7.0	bảy chẵn
3	Nguyễn Thái Nguyệt Anh	13/11/87	6	7	7	4	5.5	năm rưỡi
4	Nhan Lê Anh	27/08/90	8	9	9	7	8.0	tám chẵn
5	Đình Thanh Công	21/03/92	7	8	8	4	6.0	sáu chẵn
6	Lê Duy Cường	13/07/91	8	8	8	7	7.5	bảy rưỡi
7	Nguyễn Hữu Cường	25/05/92	7	8	8	5	6.5	sáu rưỡi
8	Cao Tấn Đạt	10/01/92	6	7	7	5	6.0	sáu chẵn
9	Phạm Anh Đoàn	08/11/87	4	5	5		2.5	hai rưỡi
10	Đỗ Quốc Dũng	08/10/88	4	5	5		2.5	hai rưỡi
11	Nguyễn Thị Mỹ Dung	19/05/92	8	7	7	6	6.5	sáu rưỡi
12	Trần Thị Mỹ Dung	14/10/90	9	8	8	8	8.0	tám chẵn
13	Lương Chí Dũng	19/06/91	4	5	5		2.5	hai rưỡi
14	Hồ Quang Duy	08/05/89	6	5	5		2.5	hai rưỡi
15	Lê Thị Hồng Gấm	20/04/91	5	5	5		2.5	hai rưỡi
16	Phạm Thị Thùy Giang	20/11/87	9	9	9	8	8.5	tám rưỡi
17	Lê Thị Bích Hà	02/07/92	7	8	8	1	4.5	bốn rưỡi
18	Nguyễn Thị Hạnh	03/05/91	8	8	8	1	4.5	bốn rưỡi
19	Nguyễn Đức Hiếu	14/09/89	7	6	6	7	6.5	sáu rưỡi
20	Thái Trung Hiếu	15/06/90	8	8	8	3	5.5	năm rưỡi
21	Huỳnh Văn Hiệu	04/01/92	7	7	7	5	6.0	sáu chẵn
22	Lê Mạnh Hoàng	22/11/92	4	5	5		2.5	hai rưỡi
23	Đỗ Quốc Hưng	12/02/92	7	8	8	8	8.0	tám chẵn
24	Nguyễn Đức Hưng	25/02/92	8	8	8	7	7.5	bảy rưỡi
25	Mạc Gia Hữu	08/11/91	6	6	6	4	5.0	năm chẵn
26	Từ Tiến Huy	29/07/92	7	7	7	7	7.0	bảy chẵn
27	Lê Toàn Khoa	01/01/87	8	9	9	5	7.0	bảy chẵn
28	Nguyễn Phương Lâm	10/04/88	5	6	6	6	6.0	sáu chẵn
29	Nguyễn Thị Phương Lan	30/06/90	6	7	7	6	6.5	sáu rưỡi
30	Quách Tự Lập	15/07/91	6	5	5	6	5.5	năm rưỡi
31	Phan Châu Linh	04/11/91	5	5	5	0	2.5	hai rưỡi
32	Trần Phương Hồng Loan	25/11/92	7	7	7	8	7.5	bảy rưỡi
33	Nguyễn Tấn Lộc	08/05/88	8	7	7	6	6.5	sáu rưỡi
34	Châu Long	18/07/92	8	8	8	6	7.0	bảy chẵn
35	Huỳnh Thị Mỹ Lư	29/05/91	8	9	9	9	9.0	chín chẵn
36	Lê Kim Mi	15/12/92	8	8	8	8	8.0	tám chẵn
37	Bùi Thị Ngọc Minh	06/05/92	8	8	8	6	7.0	bảy chẵn
38	Huỳnh Thị Diễm My	30/12/92	7	8	8	7	7.5	bảy rưỡi

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Điểm KT (hệ số 1)	Điểm KT (hệ số 2)	T. Bình Kiểm tra học phần	Điểm thi kết thúc học phần	Điểm học phần (ghi bằng số)	Điểm học phần (ghi bằng chữ)
39	Trần Mỹ Nga	10/11/91	6	6	6	4	5.0	năm chẵn
40	Vương Mỹ Nga	07/03/92	6	6	6	7	6.5	sáu rưỡi
41	Đinh Thị Bích Nga	13/05/91	7	8	8	7	7.5	bảy rưỡi
42	Hồ Thị Minh Nguyệt	07/03/91	8	9	9	5	7.0	bảy chẵn
43	Đặng Thành Nhân	17/02/92	8	9	9	5	7.0	bảy chẵn
44	Huỳnh Thị Yến Nhi	03/05/92	8	8	8	6	7.0	bảy chẵn
45	Nguyễn Thị Trúc Nhi	02/11/90	8	8	8	7	7.5	bảy rưỡi
46	Lê Nhuận	17/10/90	6	7	7	2	4.5	bốn rưỡi
47	Mai Thị Ngọc Nhung	03/03/91	9	8	8	7	7.5	bảy rưỡi
48	Phạm Thị Nhung	31/07/92	7	8	8	6	7.0	bảy chẵn
49	Trần Nguyễn Duy Phong	16/05/92	6	7	7	7	7.0	bảy chẵn
50	Bùi Kim Phụng	11/10/89	7	8	8	5	6.5	sáu rưỡi
51	Lương Mỹ Phương	02/10/92	7	8	8	6	7.0	bảy chẵn
52	Võ Minh Phương	10/02/91	7	7	7	4	5.5	năm rưỡi
53	Nguyễn Thị Thu Phượng	29/06/92	9	8	8	2	5.0	năm chẵn
54	Trần Thị Ngọc Quyên	26/08/92	6	5	5	6	5.5	năm rưỡi
55	Viên Tú Quỳnh	21/01/91	8	9	9	9	9.0	chín chẵn
56	Lương Văn Tám	07/03/92	7	8	8	9	8.5	tám rưỡi
57	Châu Thị Minh Thái	16/06/91	7	7	7		3.5	ba rưỡi
58	Trương Nhật Thanh	22/03/91	7	8	8	1	4.5	bốn rưỡi
59	Chu Minh Thành	08/01/90	7	8	8	8	8.0	tám chẵn
60	Trần Tuấn Thành	01/10/90	8	8	8	6	7.0	bảy chẵn
61	Nguyễn Đặng Giang Thi	17/11/91	9	9	9	7	8.0	tám chẵn
62	Nguyễn Phúc Thịnh	20/10/91	8	9	9	6	7.5	bảy rưỡi
63	Nguyễn Trúc Thơ	04/01/89	6	6	6	8	7.0	bảy chẵn
64	Dương Thị Thoa	30/04/90	6	7	7	4	5.5	năm rưỡi
65	Huỳnh T Lê Ba Huệ Thuận	11/12/92	7	8	8	6	7.0	bảy chẵn
66	Ngô Thị Mỹ Thương	20/10/91	8	9	9	5	7.0	bảy chẵn
67	Nguyễn Tăng Thương	21/03/90	6	6	6	4	5.0	năm chẵn
68	Nguyễn Thị Diễm Thúy	08/08/90	8	9	9	5	7.0	bảy chẵn
69	Nguyễn Thị Trường Lưu Thủy	22/10/92	7	7	7	3	5.0	năm chẵn
70	Nguyễn Thị Kim Thy	28/08/90	8	8	8	7	7.5	bảy rưỡi
71	Lê Thị Kiều Tiên	12/09/92	8	8	8	5	6.5	sáu rưỡi
72	Lê Văn Tiêng	19/12/89	9	10	10	10	10.0	mười chẵn
73	Nguyễn Khắc Toàn	04/01/90	5	6	6	3	4.5	bốn rưỡi
74	Lê Hữu Thiện Tôn	09/11/92	6	7	7	1	4.0	bốn chẵn
75	Phan Đình Trái	28/12/92	5	6	6	4	5.0	năm chẵn
76	Nguyễn Thị Thu Trang	10/09/91	6	6	6	4	5.0	năm chẵn
77	Lê Thị Diễm Trinh	13/02/92	6	7	7	6	6.5	sáu rưỡi
78	Ngô Thị Thanh Trúc	20/07/92	6	7	7	4	5.5	năm rưỡi
79	Đặng Ngọc Tuấn	17/08/90	6	6	6	8	7.0	bảy chẵn
80	Lê Trần Tuấn	10/02/91	7	8	8	7	7.5	bảy rưỡi
81	Nguyễn Cảnh Tuấn	09/09/91	7	8	8	8	8.0	tám chẵn
82	Trần Ngọc Tuấn	17/08/88	8	8	8	6	7.0	bảy chẵn
83	Nguyễn Thị Hồng Tươi	20/10/92	6	7	7	3	5.0	năm chẵn
84	Nguyễn Thị Tú Uyên	21/01/92	9	9	9	8	8.5	tám rưỡi
85	Võ Kim Vàng	28/08/92	6	7	7	5	6.0	sáu chẵn
86	Trần Anh Vũ	05/09/90	6	7	7	7	7.0	bảy chẵn
87	Nguyễn Hoàng Vũ	16/06/92	6	7	7	8	7.5	bảy rưỡi

